

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao Công trình điện đường dây cáp ngầm 22 kV, TBA số 1+2 và Hệ thống đường dây 0,4 kV cấp điện cho khu phố I&II, Khu đô thị Bắc đại lộ Lê Lợi (Khu đô thị Bình Minh), phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UB ngày 29/04/2004 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất và tạm giao đất cho Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh, để giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ xây dựng Khu đô thị Đông Hương - Thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 937/EVN-KD ngày 23/2/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao, ủy quyền thực hiện tiếp nhận công trình điện theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1036/EVNNPC-KH ngày 14/3/2024 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc giao, ủy quyền thực hiện tiếp nhận công trình điện theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2094TTr-STC ngày 03/3/2026 (kèm theo ý kiến của các đơn vị có liên quan: Sở Công Thương tại Công văn số 134/SCT-QLNL ngày 13/02/2026, Sở Xây dựng tại Công văn số 1467/SXD-QLHT ngày 11/02/2026, UBND phường Hạc Thành tại Công văn số 1059/UBND-KTHT&ĐT ngày 27/02/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt chuyển giao Công trình điện đường dây cáp ngầm 22 kV, TBA số 1+2 và Hệ thống đường dây 0,4 kV cấp điện cho khu phố I&II Khu đô thị Bắc đại lộ Lê Lợi (Khu đô thị Bình Minh), phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Bắc đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) sang Công ty Điện lực Thanh Hóa quản lý, vận hành.

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh (Bên giao), Công ty Điện lực Thanh Hóa (Bên nhận) phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện:

a) Bên giao chủ trì, phối hợp với Bên nhận và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thực hiện tổ chức bàn giao, tiếp nhận công trình điện kèm theo các hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ và lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này. Việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ.

b) Việc xử lý đất gắn với công trình điện chuyển giao, xử lý các khoản chi phí phát sinh trong quá trình chuyển giao được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ.

c) Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, Bên nhận thực hiện ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

d) Bên giao và Bên nhận thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ.

2. Giám đốc các ngành, đơn vị: Sở Tài chính, Công ty Điện lực Thanh Hóa, Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình đề nghị phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Công Thương; Chủ tịch UBND phường Hạc Thành; Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Bình Minh, Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXDKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN CHUYỂN GIAO
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên công trình/hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
I	PHẦN TRẠM BIẾN ÁP (TBA)						
1	Lắp đặt thiết bị máy biến áp (MBA)						
1.1	MBA 400 kVA 22/0,4 kV - TBA số 1	- Hãng sản xuất (SX): Công ty CP chế tạo biến thể điện lực Hà Nội MBT. - Năm SX: 2013.	Máy	01	25/6/2014	14.277.770	
1.2	MB A400 kVA 22/0,4 kV - TBA số 1	- Hãng SX: Công ty CP chế tạo biến thể điện lực Hà Nội MBT. - Năm SX: 2013.	Máy	01	25/6/2014	14.277.770	
1.3	MB A320 kVA 22/0,4 kV - TBA số 2	- Hãng SX: Công ty CP chế tạo biến thể điện lực Hà Nội MBT. - Năm SX: 2008.	Máy	01	5/5/2008	12.399.993	
1.4	MBA 320 kVA 22/0,4 kV - TBA số 2	- Hãng SX: Công ty CP chế tạo biến thể điện lực Hà Nội MBT. - Năm SX: 2008.	Máy	01	5/5/2008	12.399.993	
2	Xây lắp và thiết bị còn lại						
2.1	Trạm biến áp số 1 S= (400+400) kVA 22/0,4 kV						
2.1.1	Giá lắp cầu dao phụ tải (trong trạm)	- Sản xuất: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Mạ nung nóng: An Việt. - Năm SX: 2014.	Bộ	03	25/6/2014		
2.1.2	Giá lắp cầu chì PK		Bộ	02	25/6/2014		
2.1.3	Giá lắp thu lôi van		Bộ	02	25/6/2014		
2.1.4	Khung lắp sứ xuyên tường		Bộ	02	25/6/2014		
2.1.5	Cầu lắp thanh cái		Bộ	01	25/6/2014		
2.1.6	Khung lắp sứ xuyên tường		Bộ	21	25/6/2014		
2.1.7	Hộp chụp mặt MBA		Cái	02	25/6/2014		

2.1.8	Sứ xuyên tường	- Hãng SX: Công ty sứ Minh Long. - Năm SX: 2014.	Bộ	06	25/6/2014	29.465.704	
2.1.9	Tủ hạ thế 400V(400-800 A/3 lộ)	- Áp tô mat Hàn Quốc . - Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Năm SX: năm 2014.	Cái	02	25/6/2014		
2.1.10	Cầu dao phụ tải 24 kV -200 A	- Hãng SX: Công ty CP thiết bị điện Đông Anh. - Năm SX: 2014.	Bộ	03	25/6/2014		
2.1.11	Cầu chì PK-24 kV -200 A	- Hãng SX: Công ty CP thiết bị điện Đông Anh. - Năm SX: 2014.	Bộ	02	25/6/2014		
2.1.12	Thu lôi van 22 kV (Coopo-24 kV)	- Hãng SX: Coopo-24 kV - Năm SX: 2014.	Bộ	02	25/6/2014		
2.1.13	Sứ đỡ thanh cái OA-24 kV	- Hãng SX: Công ty sứ Hoàng Liên Sơn - Năm SX: năm 2014.	Cái	18	25/6/2014		
2.1.14	Thanh đồng tròn F10 (từ cầu dao đến thanh cái.	- Hãng SX: Công ty dây và cáp điện Thượng Đình CADISUN. - Năm SX: 2014.	m	05	25/6/2014		
2.1.15	Thanh đồng dẹt 50x5.		m	15	25/6/2014		
2.1.16	Thanh cái đồng f8 (từ dàn thanh cái đến Cầu dao MBA)		m	05	25/6/2014		
2.1.17	Thanh cái đồng f8 (từ sứ xuyên tường đến MBA)		m	12	25/6/2014		
2.1.18	Cáp đồng Cu /XLPE/PVC 3x185+1x120 vào tủ 0,4 kV		m	42	25/6/2014		
2.1.19	Dây đồng mềm M95(tiếp địa MBA)		m	02	25/6/2014		
2.1.20	Dây đồng mềm M95 (tiếp địa chống sét van)		m	08	25/6/2014		
2.1.21	Ống bảo vệ cáp f150	- Hãng SX: Hòa phát . - Năm SX: 2014	m	28	25/6/2014		
2.1.22	Đầu cáp 24 kV 3M (S120-240)	- Hãng SX: Coopo-24 kV. - Năm SX: 2014	Cái	02	25/6/2014		
2.1.23	Đầu cốt đồng 240	- Hãng SX: Công ty CP thiết bị điện Đông Anh. - Năm SX: 2014.	Cái	56	25/6/2014		

2.1.24	Biên tên TBA và biên báo an toàn.	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hong Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên.	Cái	02	25/6/2014		
2.2	Trạm biến áp số 2 S= (320+320) kVA 22/0,4 kV						
2.2.1	Giá lắp cầu dao phụ tải (trong trạm)	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hong Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Mạ nung nóng: An Việt. - Năm SX: 2008.	Bộ	03	5/5/2008	29.465.704	
2.2.2	Giá lắp cầu chì PK		Bộ	02	5/5/2008		
2.2.3	Giá pấp thu lôi van		Bộ	02	5/5/2008		
2.2.4	Khung lắp sứ xuyên tường	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hong Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Mạ nung nóng: An Việt. - Năm SX: 2008.	Bộ	02	5/5/2008		
2.2.5	Cầu lắp thanh cái		Bộ	01	5/5/2008		
2.2.6	Khung lắp sứ xuyên tường		Bộ	21	5/5/2008		
2.2.7	Hộp chụp mặt máy biến áp	- Hãng SX: Công ty sứ Minh Long. - Năm SX: 2008.	Cái	02	5/5/2008		
2.2.8	Sứ xuyên tường	- Hãng SX: Công ty sứ Minh Long. - Năm SX: 2008.	Bộ	06	5/5/2008		
2.2.9	Tủ hạ thế 400V(400-800 A/3 lộ)	- Áp tô mat Hàn Quốc. - Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hong Trường. - Năm SX: 2008.	Cái	02	5/5/2008		
2.2.10	Cầu dao phụ tải 24 kV -200 A	- Hãng SX: Công ty CP thiết bị điện Đồng Anh. - Năm SX: 2008.	Bộ	03	5/5/2008		
2.2.11	Cầu chì PK-24 kV -200 A		Bộ	02	5/5/2008		
2.2.12	Thu lôi van 22 kV(coopo-24 kV)	- Hãng SX: Coopo-24 kV. - Năm SX: 2008.	Bộ	02	5/5/2008		
2.2.13	Sứ đỡ thanh cái OA-24 kV	- Hãng SX: Công ty sứ Hoàng Liên Sơn - Năm SX: 2008.	Cái	18	5/5/2008		
2.2.14	Thanh đồng tròn F10 (từ cầu dao đến thanh cái)	- Hãng SX: Công ty dây và cáp điện Thượng Đình CADISUN - Năm SX: 2008	m	05	5/5/2008		
2.2.15	Thanh đồng dẹt 50x5		m	15	5/5/2008		
2.2.16	Thanh cái đồng f8 (từ dàn thanh cái đến cầu dao MBA)		m	05	5/5/2008		
2.2.17	Thanh cái đồng f8 (từ sứ xuyên tường đến MBA)		m	12	5/5/2008		

2.2.18	Cáp đồng Cu /XLPE/PVC 3x185+1x120 vào tủ 0,4 kV		m	42	5/5/2008		
2.2.19	Dây đồng mềm M95(tiếp địa MBA)		m	02	5/5/2008		
2.2.20	Dây đồng mềm M95 (tiếp địa chống sét van)		m	08	5/5/2008		
2.2.21	Ống bảo vệ cáp f150	- Hãng SX: Hòa Phát. - Năm SX: 2008.	m	28	5/5/2008		
2.2.22	Đầu cáp 24 kV 3M (S120-240)	- Hãng SX: Coopco-24 kV. - Năm SX: 2008.	cái	02	5/5/2008		
2.2.23	Đầu cột đồng 240	- Hãng SX: Công ty CP thiết bị điện Đông Anh. - Năm SX: 2008.	cái	56	5/5/2008		
2.2.24	Biển tên TBA và biển báo an toàn	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Năm SX: 2008.	Cái	02	5/5/2008		
II	ĐƯỜNG CÁP NGẦM 24 kV						
1	Đường dây cáp ngầm 24 kV cấp điện sau TBA số 1 công suất (400+400) kVA 22/0,4 kV						
1.1	Đầu nối tại cột số 19.1 lộ 471 trạm 110 kV thành phố E9.9		Bộ	01	25/6/2014		
1.2	Thu lôi van 24 kV	- Hãng SX: LA - 24 kV. - Năm SX: 2014.	Cái	02	25/6/2014		
1.3	Đầu cáp khô 24 kV	- Đầu cáp 3M -3x70-24 kV, USA - Năm SX: 2014	m	345	25/6/2014		
1.4	Cáp Cu XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240 mm ² -24 kV	Cáp ngầm Cu XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240 mm ² -24 kV. - Hãng SX: LS VI NA. - Năm SX : 2014.	m	398	25/6/2014	98.985.092	
1.5	Ống nhựa HPDE 160/125	- Hãng SX: Công ty nhựa Tiên Phong. - Năm SX: 2014	m	20	25/6/2014		

1.6	Ông thép bảo vệ cáp F150 mạ kẽm (qua đường đại lộ Hùng Vương 100 m và bảo vệ cáp lên cột vị trí đầu nối 3 m)	- Hãng SX: Hòa Phát. - Năm SX: 2014.	Cái	01	25/6/2014		
1.7	Hệ xà đỡ cáp và thu lôi van, xà cầu dao, cổ dề đỡ cáp, tiếp địa, ống thép bảo vệ cáp	- Hãng SX: Công Ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Năm SX: 2014.	Cái	01	25/6/2014		
1.8	Móc báo hiệu cáp	- Sứ Hoàng Liên Sơn - Năm SX: 2014	Bộ	01	25/6/2014		
2	Đường dây cáp ngầm 24 kV cấp điện sau TBA số 2 công suất (320+320) kVA 22/0,4 kV						
2.1	Đầu nối tại cột số 19-1 lộ 471 trạm 110 kV Thành phố E9.9					76.002.346	
2.2	Thu lôi van 24 kV	- Hãng SX: LA- 24 kV - Năm SX: 2008	Bộ	01	5/5/2008		
2.3	Đầu cáp khô 24 kV	-Đầu cáp 3M -3x70-24 kV, USA. - Năm SX: 2008.	Cái	02	5/5/2008		
2.4	Cáp Cu XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240 mm ² -24 kV	Cáp ngầm Cu XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240 mm ² -24 kV. - Hãng SX: LS VI NA. - Năm SX: 2008.	m	344	5/5/2008		
2.5	Ông nhựa HPDE 160/125	- Hãng SX: Công ty nhựa Tiền phong. - Năm SX: 2008.	m	324	5/5/2008		
2.6	Ông thép bảo vệ cáp F150 mạ kẽm (qua đường và lên cột)	- Hãng SX: Hòa Phát. - Năm SX: 2008.	m	15	5/5/2008		
2.7	Hệ xà đỡ cáp và thu lôi van, xà cầu dao, cổ dề đỡ cáp, tiếp địa, ống thép bảo vệ cáp.	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Thép: An Khánh, Thái Nguyên. - Năm SX: 2008.	Cái	01	5/5/2008		
2.8	Móc báo hiệu cáp	- Sứ Hoàng Liên Sơn, - Năm SX: 2008.	Cái	01	5/5/2008		

III	HỆ THỐNG ĐƯỜNG DÂY 0,4 KV SAU CÁC TBA						
1	Đường cáp ngầm 0,4 kV cấp điện sau TBA số 1 công suất S=(400+400) kVA 22/0,4 kV						
1.1	Ống nhựa bảo vệ HPĐE-D130/100	- SX: Việt Nam. - Năm SX: 2014.	m	967	25/6/2014	115.680.644	
1.2	Ông thép mạ kẽm	- SX: Việt Nam: - Năm SX: 2014.	m	30	25/6/2014		
1.3	Tổng chiều dài cáp: 1117 m Trong đó: - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x120+1x70-0,6 kV: 254 m. - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95+1x50-0,6 kV: 423 m. - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70+1x35-0,6 kV: 350 m. -Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x50+1x25 -0,6 kV: 40 m.	- Hãng SX: Công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình CADDISUN - Năm SX: 2014	m	1117	25/6/2014		
1.4	Đường cáp đi nổi Cáp nhôm ABC 4x50 dài 25 m	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Năm SX: 2022.	m	00			
1.5	Dây bọc PVC loại 4 AV 95 dài 25 m		m	00			
1.6	Tủ bao gom công tơ loại Tủ sơn tĩnh điện	* Tiếp địa tủ 0.4 - Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường - Sắt Thái Nguyên - Mạ kẽm nhúng nóng: An Việt *Cát và gạch tuy nen và xi măng PC 30 Bỉm Sơn. - Năm SX: 2014	Cái	20	25/6/2014		
1.7	Móc báo hiệu cáp 0,4 kV	Việt Nam	Cái	01	25/6/2014		

1.8	Móng tủ và tiếp địa tủ 0.4	Ống nhựa bảo vệ cáp ngầm HPĐE - 130/100 SX: Việt Nam; Năm SX: 2014	Bộ	01	25/6/2014		
2	Đường cáp ngầm 0,4 kV cấp điện sau TBA số 2 công suất S=(320+320) kVA 22/0,4 kV						
2.1	Ống nhựa bảo vệ HPĐE -D130/100	- Hãng SX: Công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình CADDISUN. Năm: Năm 2008.	m	1878	5/5/2008	208.473.714	
2.2	Ống thép mạ kẽm	- Hãng SX: Công ty Cơ khí thủy lợi Hồng Trường. - Năm SX: 2008.	m	25	5/5/2008		
2.3	Tổng chiều dài cáp: 2013m Trong đó: - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x185+1x120-0,6 kV: 259 m. - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x150+1x95-0,6 kV: 62 m - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x120+1x70-0,6 kV: 723 m - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95+1x50-0,6 kV: 583 m. - Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70+1x35-0,6 kV: 255 m.	- Hãng XS: Công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình CADDISUN. - Năm SX: Năm 2014.	m	2013	5/5/20014		
2.4	Đường cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x25+1x10 -0,6 kV dài 116 m			00			
2.5	Đường cáp đi nổi Cáp nhôm ABC 4x70 dài 15 m			00			
2.6	Tủ bao gom công tơ loại Tủ sơn tĩnh điện;		Cái	30	5/5/2014		

2.7	Móc bảo hiệu cáp 0,4 kV	- Hãng: Hoàng Liên Sơn - Năm SX: 2008	Cái	01	5/5/2008		
2.8	Móng tủ và Tiếp địa tủ 0.4	Năm SX: 2008	Bộ	01	5/5/2008		
IV	PHẦN KIẾN TRÚC XÂY NHÀ TBA KIỂU XÂY						
1	Nhà xây TBA số 1 (trạm 2 máy 400 kVA 22/0,4 kV)	- Sắt thép Thái nguyên, Cat đá , xi măng , gạch tuy nen , xi măng bìm sơn lấy tại địa phương - Năm SX: 2014.	TBA	01	25/6/2014	12.385.635	
2	Nhà xây TBA số 2 (trạm 2 máy 320 kVA 22/0,4 kV)	- Sắt thép Thái nguyên, Cat đá , xi măng , gạch tuy nen , xi măng bìm sơn lấy tại địa phương - Năm SX: 2008.	TBA	01	5/5/2008	12.385.635	
	Tổng					636.200.000	